

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

“V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Như Kiên và bà Vũ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tô Thị Th** – sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Bà **Tô Thị B** – sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai

Ông **Nguyễn Danh Th** – sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông **Dương Văn M** - Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Bà **Trần Thị Ngọc Gi** – Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Vào ngày 03/01/2019 bà Tô Thị Th có mua của vợ chồng ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi 40 tấn cà phê nhân xô với số tiền là 1.480.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*).

Vào ngày 16/12/2019 bà Tô Thị Th mua tiếp của vợ chồng ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi 50 tấn cà phê nhân xô với số tiền là 1.850.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng*).

Tổng cộng là 90 tấn cà phê nhân xô với tổng số tiền là: 3.330.000.000 (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*).

Toàn bộ số cà phê này, bà Tô Thị Th gửi lại ở nhà ông M và bà Gi để khi cà phê lên giá sẽ bán. Ông M và bà Gi đã viết 02 giấy mượn cà phê ngày 03/01/2019 và ngày 16/12/2019.

Đến nay bà Th đã nhiều lần đòi ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi trả số cà phê trên nhưng ông và bà không có để trả. Nay bà Th yêu cầu ông M, bà Gi phải liên đới trả lại số tiền 3.330.000.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*). Bà Th không yêu cầu tiền lãi.

* Ý kiến của bị đơn ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi: Ông và bà thừa nhận có mượn của bà Tô Thị Th 90 tấn cà phê nhân, nhưng do làm ăn thua lỗ nên khi bà Th đòi thì không có cà phê để trả. Nay bà Th yêu cầu trả lại số tiền 3.330.000.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*) thì ông và bà chấp nhận, tuy nhiên hiện kinh tế gặp khó khăn không có khả năng trả ngay một lần, ông và bà đề nghị bà Th cho ông và bà được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Tô Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi, địa chỉ: Thôn Nhon Thọ, xã Đak Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phải trả lại tài sản đã vay. Như vậy đây là loại tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn là bà Tô Thị Th yêu cầu bị đơn là ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải liên đới trả số tiền 3.330.000.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*). Bị đơn ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Th. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của bị đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải liên đới trả số tiền 3.330.000.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*) cho bà Tô Thị Th.

[3] Xét về thời gian và phương thức trả nợ: Theo thỏa thuận trong giấy mượn cà phê mà các bên đã giao kết thì khi nào bà Th cần thì ông M và bà Gi phải trả lại số cà phê đã mượn. Tuy nhiên từ đó đến nay bà Th nhiều lần đòi ông M và bà Gi phải trả cà phê nhưng ông và bà không trả. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông M và bà Gi phải trả ngay số tiền trên, còn ông M và bà Gi đề nghị trả dần nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải trả ngay số tiền 3.330.000.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*) là có căn cứ.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là: **98.600.000 đồng** (*Chín mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Th.

Buộc ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải liên đới trả cho bà Tô Thị Th số tiền là **3.330.000.000 đồng** (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Dương Văn M và bà Trần Thị Ngọc Gi phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là **98.600.000 đồng** (*Chín mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Bà Tô Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Tô Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **49.300.000 đồng** (*Bốn mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010569 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2022), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Nam Trung